TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HC-PT
Ngày: 06 - 8 - 2025
V/v "*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường
Các Thẩm phán: bà Võ Thị Ngọc Dung
ông Phùng Anh Dũng

- *Thư ký phiên tòa*: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 172/2025/TLPT-HC ngày 08/5/2025 V/v "*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 27-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 270/2025/QĐ-PT ngày 18/7/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ: khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là khu phố P, phường B, tỉnh Gia Lai), có Đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Đ: bà Hà Thị Hồng V; địa chỉ: khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là khu phố P, phường B, tỉnh Gia Lai), có Đơn xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Gia Lai).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hà Văn S; địa chỉ: số C đường P, phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số C đường P, phường E T, Thành Phố hồ Chí Minh), vắng mặt;

3.2. Bà Hà Thị Mỹ P; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố B, xã C, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

3.3. Bà Hà Thị Hồng V; địa chỉ: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Gia Lai), có Đơn xét xử vắng mặt.

3.4. Ông Võ Phước L1; địa chỉ: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Gia Lai), có Đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Võ Phước L1: bà Hà Thị Hồng V; địa chỉ: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Gia Lai), có Đơn xét xử vắng mặt.

3.5. Cháu Võ Hữu Đ1, sinh năm 2013; cháu Võ Hà Khánh N, sinh năm 2015; cùng địa chỉ: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Gia Lai).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đ1, cháu N: bà Hà Thị Hồng V, có Đơn xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nội dung tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người khởi kiện:

Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66, diện tích 711,5m^2 (trong đó 200m^2 đất ở) đã được Nhà nước giao quyền theo Nghị định 64/CP cho hộ gia đình ông Hà Văn X (chết năm 2016). Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng đất, hộ ông X có 05 nhân khẩu, gồm: Hà Văn X (chủ hộ), Nguyễn Thị Đ (vợ), Hà Văn S (con), Hà Thị Mỹ P (con) và Hà Thị Hồng V (con).

Hiện tại trên thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 có 02 ngôi nhà, một ngôi nhà do vợ chồng bà V xây dựng vào năm 2010 và vợ chồng bà quản lý, sử dụng; 01 ngôi nhà mẹ bà V là bà Nguyễn Thị Đ quản lý, sử dụng. Khi Nhà nước thu hồi đất được bố trí tái định cư theo quy định, nhưng thực tế chưa giao đất tái định cư, đền bù không đúng quy định, ép buộc gia đình bà giao đất và tự đi thuê nhà ở là trái quy định pháp luật.

Do đó, bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết tuyên hủy các quyết định sau để trả lại đất cho bà Nguyễn Thị Đ:

- Quyết định số 12033/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã H về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu hành chính - dịch vụ và dân cư tuyến đường B, thị trấn B, huyện H (giai đoạn 2).

- Quyết định số 12032/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thị xã H, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu hành chính - dịch vụ và dân cư tuyến đường B, thị trấn B, huyện H (giai đoạn 2) - đợt 80.

- Quyết định số 12541/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND thị xã H, về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu hành chính - dịch vụ và dân cư tuyến đường B, thị trấn B, huyện H (giai đoạn 2) cho hộ ông (H - chết) và bà Nguyễn Thị Đ.

2. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thị xã H, ông Nguyễn Chí C trình bày:

Thửa đất bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu khởi kiện được thể hiện tại thửa đất số 568, tờ bản đồ số 26 (bản đồ năm 1996), diện tích 688m^2 (200m^2 đất ở và 288m^2 đất vườn) được UBND thị trấn B xét cân đối giao quyền, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) có số vào sổ cấp GCN: 01614/A15 ký ngày 18/01/1997 cho hộ ông Hà Văn X (chồng bà Nguyễn Thị Đ).

Thực hiện chủ trương cấp đổi GCNQSDĐ theo tiêu chuẩn quốc gia VN-2000. Ngày 01/5/2007, hộ ông Hà Văn X có Đơn xin cấp đổi GCNQSDĐ. Ngày 20/8/2007, UBND huyện H cấp đổi GCNQSDĐ có số vào sổ cấp GCN: H00254 tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 (bản đồ VN-2000) diện tích 711,5m^2 (200,0m^2 đất ở, 511,5m^2 đất trồng cây lâu năm) cho hộ ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ. Tuy nhiên, do sai sót trong quá trình in ấn nên nhầm thành ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ. Hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã H thể hiện tên người sử dụng đất là hộ ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ.

Thửa đất trên bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện công trình: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính - dịch vụ và dân cư tuyến đường B, thị trấn B, huyện H (giai đoạn 2). Ngày 08/12/2023, UBND thị xã H ban hành Thông báo số 3287/TB-UBND về việc thu hồi thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 (bản đồ VN-2000) của ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ. Hội đồng GPMB phối hợp với UBND phường B tiến hành bàn giao, niêm yết thông báo thu hồi đất trên theo quy định. Ngày 14/12/2024, Hội đồng GPMB phối hợp với UBND phường B cùng bà Nguyễn Thị Đ tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản trên đất. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Đ không thống nhất với kết quả kiểm kê, không thống nhất ký vào Biên bản kiểm kê.

Hội đồng GPMB, phối hợp với UBND, UBMT TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội phường B; Trưởng khu phố, Trưởng Ban công tác mặt trận khu phố P, phường B tiến hành vận động gia đình bà Nguyễn Thị Đ phối hợp kiểm kê đất đai, tài sản trên đất vào các ngày 23/12/2023 và 04/01/2024. Tuy nhiên, gia đình bà Nguyễn Thị Đ không thống nhất.

Ngày 08/01/2024, UBND phường B có Báo cáo số 03/BC-UBND về kết quả giải thích, vận động, thuyết phục đối với ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 09/01/2024 Hội đồng GPMB có Tờ trình số 61/TTr-HĐGPMB về việc đề nghị kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết). Ngày 15/01/2024, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 487/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết) đang sử dụng thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 (bản đồ VN-2000), phường B do G để thực hiện công trình: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính - dịch vụ và dân cư tuyến đường B, thị trấn B, huyện H (giai đoạn 2). Hội đồng GPMB phối hợp với UBND phường B tiến hành bàn giao, niêm yết Quyết định về việc kiểm đếm bắt buộc trên theo quy định.

Ngày 16/01/2024, Hội đồng GPMB phối hợp với UBND, UBMT TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội phường B; Trưởng khu phố, Trưởng Ban công tác mặt trận khu phố P, phường B tiến hành vận động gia đình bà Nguyễn Thị Đ thi hành Quyết định về việc kiểm đếm bắt buộc. Tuy nhiên, gia đình bà Nguyễn Thị Đ không thống nhất. Ngày 29/01/2024, Hội đồng GPMB có Tờ trình số 246/TTr-HĐGPMB về việc đề nghị cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết). Ngày 21/02/2024, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 2288/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết) đang sử dụng thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 (bản đồ VN-2000), phường B do G để thực hiện công trình: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính - dịch vụ và dân cư tuyến đường B, thị trấn B, huyện H (giai đoạn 2). Hội đồng GPMB phối hợp với UBND phường B tiến hành bàn giao, niêm yết về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc trên theo quy định.

Ngày 22/02/2024, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 2308/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc (Ban thực hiện cưỡng chế) đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết). Ngày 28/02/2024, B thực hiện cưỡng chế, Hội đồng GPMB phối hợp với UBND, UBMT TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội phường B; Trưởng khu phố, Trưởng Ban công tác mặt trận khu phố P, phường B tiến hành vận động gia đình bà Nguyễn Thị Đ. Tuy nhiên, gia đình bà Nguyễn Thị Đ không thống nhất.

Ngày 01/3/2024, Ban thực hiện cưỡng chế ban hành Thông báo số 430/TB-BTHCCKĐBB về việc cưỡng chế kiểm đếm đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết): Thời gian bắt đầu từ lúc 08 giờ 00 ngày 06/3/2024, tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 (bản đồ VN-2000), phường B. Ban thực hiện cưỡng chế tiến hành bàn giao, niêm yết Thông báo trên theo quy định.

Ngày 06/3/2024, B thực hiện cưỡng chế, Hội đồng GPMB, phối hợp với UBND, UBMT TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội phường B; Trưởng khu phố, Trưởng Ban công tác mặt trận khu phố P, phường B đã tiến hành cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết) đang sử dụng thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 (bản đồ VN-2000), phường B.

Trên cơ sở kết quả kiểm kê và xác nhận của UBND phường B tại Giấy xác nhận ngày 08/4/2024. Ngày 10/4/2024, Hội đồng GPMB lập Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết).

Ngày 18/4/2024, UBND phường B ban hành Giấy xác nhận thay thế Giấy xác nhận ngày 08/4/2024. Trên cơ sở đó, ngày 21/4/2024, Hội đồng GPMB lập Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết) thay thế Phương án chi tiết ngày 10/4/2024.

Ngày 24/6/2024, Hội đồng GPMB có Tờ trình số 1907/TTr-HĐGPMB đề nghị điều chỉnh nội dung của Thông báo thu hồi đất số 3287/TB-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thị xã H, từ*: "1. Thu hồi đất của: Ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ"* điều chỉnh thành: *"1. Thu hồi đất của: Hộ ông Hà Văn X (ông Hà Văn X – chết) và bà Nguyễn Thị Đ"*.

Ngày 25/6/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ3 số 4512/TB-CNVPĐKHN về việc đính chính GCNQSDĐ có số vào sổ cấp GCN: CH00254)tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 (bản đồ VN-2000) diện tích 711,5m^2 (200,0m^2 đất ở, 511,5m^2 đất trồng cây lâu năm) cho *Ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ* thành *Hộ ông Hà Văn X (ông Hà Văn X – chết) và bà Nguyễn Thị Đ*.

Ngày 02/7/2024, UBND thị xã H ban hành Thông báo số 1686/TB-UBND về việc điều chỉnh điều chỉnh nội dung của Thông báo thu hồi đất số 3287/TB-UBND ngày 08/12/2023 từ *thu hồi đất của ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ* thành *thu hồi đất của hộ ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết) và bà Nguyễn Thị Đ*. Hội đồng GPMB phối hợp với UBND phường B tiến hành bàn giao, niêm yết thông báo thu hồi đất trên theo quy định.

Ngày 11/7/2024, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 10170/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 và Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về đối tượng bị kiểm đếm từ *"ông Hà Văn X và bà Nguyễn Thị Đ"* thành *" hộ ông Hà Văn X (ông Hà Văn X chết) và bà Nguyễn Thị Đ"*.

Ngày 31/7/2024, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 12033/QĐ-UBND về việc thu hồi 711,5m^2 đất, bao gồm: 200,0m^2 đất ở và 511,5m^2 đất trồng cây lâu năm của hộ ông Hà Văn X (ông Hà Văn X - chết) và bà Nguyễn Thị Đ thuộc toàn phần thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66 (Bản đồ V - 2000), phường B.

Theo đó, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Hà Văn X (ông Hà Văn X - chết) và bà Nguyễn Thị Đ là 3.381.951.594 đồng và tái định cư: Hộ ông Hà Văn X (ông Hà Văn X - chết) và bà Nguyễn Thị Đ được giao 02 (hai) lô đất ở tái định cư tại khu H - dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 12032/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 và Quyết định số 12541QĐ-UBND ngày 12/8/2024.

Hội đồng GPMB phối hợp với UBND phường B tiến hành bàn giao, niêm yết Quyết định về việc kiểm đếm bắt buộc trên theo quy định.

Nay bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện vụ án hành chính, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn S, bà Hà Thị Mỹ P trình bày:

Thống nhất như lời trình bày của bà Hà Thị Mỹ V1.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 27-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2016. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019. Luật Đất đai năm 2013. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. Điều 2 Luật người cao tuổi. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án**.** Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ2 yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 12033/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; Quyết định số 12032/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 và Quyết định số 12541/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 01/3/2025, bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện có kháng cáo có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ là trong thời hạn luật định. Người khởi kiện có kháng cáo và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người kháng cáo theo khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Toà án cấp sơ thẩm xét xử đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ2 là có căn cứ. Người kháng cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh kháng cáo là đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 01/3/2025, bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 27-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Như vậy, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà của bà Nguyễn Thị Đ:

[2.1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 27/8/2024, bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết huỷ các quyết định: Quyết định số 12033/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; Quyết định số 12032/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; Quyết định số 12541/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 đều của Ủy ban nhân dân thị xã H. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Toà án nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn ban hành các quyết định hành chính: căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ thì hình thức, thẩm

quyền, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn ban hành các quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã H là đúng quy định.

[2.3] Trong các Bản tự khai bà Nguyễn Thị Đ cho rằng việc Nhà nước thu hồi toàn bộ thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66, diện tích 711,5m^2 để phát triển kinh tế xã hội là chủ trương đúng, gia đình bà xin chấp hành. Gia đình bà không chấp hành việc UBND thị xã H làm sai quy định pháp luật trong việc thu hồi đất do ban hành quyết định, phương án bồi thường thu hồi đất vào ngày 31/7/2024 có dấu hiệu câu lưu Luật Đất đai 2013, đối phó Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực ngày 01/8/2024 theo hướng bất lợi cho gia đình bà trong việc bồi thường thu hồi đất giữa Luật Đất đai cũ và mới. Nội dung quyết định, phương án bồi thường thu hồi đất thể hiện giao đất tái định cư chỉ trên bản đồ giấy, thực tế không chỉ đất để cất nhà có chỗ ở trước khi ban hành quyết định thu hồi đất là trái pháp luật, ép buộc gia đình bà nhận 20.000.000 đồng tự đi thuê nhà ở là không nhân đạo.

Tuy nhiên, bà Đ không đưa ra được tài liệu, chứng cứ thể hiện UBND thị xã H ban hành quyết định, phương án bồi thường thu hồi đất trái pháp luật, cũng như việc ban hành quyết định hành chính nhằm câu lưu Luật Đất đai 2013 đối phó Luật Đất đai năm 2024 theo hướng bất lợi cho gia đình bà. Mặt khác, bà Đ cũng không nêu ra lý do cụ thể về việc gia đình bà bị bất lợi về vấn đề gì, bị xâm phạm về quyền và lợi ích hợp pháp như thế nào. Hơn nữa, hộ gia đình Đ được giao 02 lô đất ở tái định cư tại khu H - dịch vụ và dân cư tuyến đường B và được UBND thị Hoài Nhơn xã phê quyệt tại Quyết định số 12032/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 và Quyết định số 12541QĐ-UBND ngày 12/8/2024, nhưng do bà Đ không nhận các Quyết định này, nên việc bà cho rằng Nhà nước không chỉ đất cho gia đình bà, đẩy gia đình bà vào cảnh màn trời chiếu đất là không có cơ sở.

[2.4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho kháng cáo là đúng, có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 27-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định bác Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2016. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019. Luật Đất đai năm 2013. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. Điều 2 Luật người cao tuổi. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án**.** Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ2 yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 12033/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; Quyết định số 12032/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 và Quyết định số 12541/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Võ Thị Ngọc Dung **Phùng Anh Dũng** **Trần Quốc Cường**